

ĐẢNG BỘ CƠ QUAN
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẢNG ỦY HỌC VIỆN
CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

Số 01 -HD/ĐUHVCSPT

HƯỚNG DẪN

Một số nội dung tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ
Học viện Chính sách và Phát triển lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”, Hướng dẫn số 27-HD/BTCTW ngày 26/8/2024 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW;

Thực hiện Kế hoạch số 273-KH/ĐUBKHĐT ngày 16/9/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ cơ quan về việc tổ chức đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư khóa XXVI, nhiệm kỳ 2025 – 2030;

Thực hiện Hướng dẫn số 48-HD/ĐUBKHĐT ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Đảng ủy cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Hướng dẫn một số nội dung tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư lần thứ XXVI, nhiệm kỳ 2025 – 2030. Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện Chính sách và Phát triển hướng dẫn một số nội dung tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ Học viện Chính sách và Phát triển lần thứ V, nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

I. THÀNH LẬP CÁC TIỂU BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện thành lập các Tiểu ban chuẩn bị Đại hội gồm: Tiểu ban Văn kiện, Tiểu ban Nhân sự, Tiểu ban Tuyên truyền và Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội. Các chi ủy trực thuộc căn cứ vào tình hình thực tế, quyết định việc thành lập các tiểu ban chuẩn bị đại hội (nếu cần thiết) hoặc có văn bản phân công nhiệm vụ cho chi ủy, cán bộ, đảng viên trong đơn vị thực hiện các nhiệm vụ trong quá trình tổ chức đại hội Đảng.

Thành phần và nhiệm vụ các Tiểu ban chuẩn bị Đại hội như sau:

1. Tiểu ban Văn kiện Đại hội

1.1. Số lượng và cơ cấu

- Tiểu ban Văn kiện Đại hội Đảng bộ Học viện gồm: Bí thư, Phó Bí thư, một số ủy viên ban chấp hành, đại diện lãnh đạo chi ủy trực thuộc Đảng bộ Học viện



và đại diện lãnh đạo khác. Đồng chí Bí thư Đảng ủy Học viện làm Trưởng Tiểu ban, đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Học viện làm Phó Trưởng Tiểu ban.

- Các Chi bộ trực thuộc không đủ điều kiện lập tiểu ban văn kiện thì phân công bí thư chi bộ chỉ đạo công tác xây dựng các văn bản trình đại hội tại mục 1.2 phần này.

1.2. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Tham mưu Đảng ủy, chi ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các văn bản trình đại hội:

(1) Dự thảo Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Đảng ủy nhiệm kỳ 2020 – 2025, của chi ủy nhiệm kỳ 2022-2025;

(2) Dự thảo nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2025 - 2030 đối với Đảng bộ và nhiệm kỳ 2022-2025 đối với chi bộ và các văn kiện khác phục vụ đại hội;

(3) Hướng dẫn tổ chức thảo luận trong đảng bộ, chi bộ và tổng hợp các ý kiến tham gia góp ý của các tổ chức đảng trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp đối với dự thảo Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc khóa XIV và dự thảo Báo cáo chính trị của đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp.

b) Tham mưu Đảng ủy, chi ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế và kế hoạch làm việc của Tiểu ban Văn kiện và tổ giúp việc (nếu có).

c) Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khác do Đảng ủy, chi ủy giao.

2. Tiểu ban Nhân sự Đại hội

2.1. Số lượng và cơ cấu

- Tiểu ban Nhân sự Đại hội Đảng bộ Học viện có tối đa 07 đồng chí, gồm: Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, đại diện lãnh đạo chi ủy trực thuộc Đảng bộ Học viện và đại diện lãnh đạo khác. Đồng chí Bí thư Đảng ủy Học viện làm Trưởng Tiểu ban, đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Học viện làm Phó Trưởng Tiểu ban.

- Các chi bộ trực thuộc không đủ điều kiện lập tiểu ban nhân sự thì thường trực cấp ủy (gồm bí thư, phó bí thư) giúp chi ủy thực hiện công tác nhân sự đại hội và thực hiện nhiệm vụ của tiểu ban nhân sự.

2.2. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Tham mưu Đảng ủy, chi ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng (1) Đề án nhân sự và kế hoạch triển khai quy trình giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy nhiệm kỳ 2025 – 2030 đối với Đảng bộ Học viện và nhiệm kỳ 2025-2027 đối với chi bộ, (2) Đề án nhân sự đoàn đại biểu dự đại hội đảng cấp trên trực tiếp, (3) Kế hoạch phân bổ đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp mình nhiệm kỳ 2025 -2030 (nếu có) trình cấp ủy có thẩm quyền xem xét, cho ý kiến trước khi trình đại hội Đảng của cấp mình.

b) Tham mưu Đảng ủy, chỉ ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế và kế hoạch làm việc của Tiểu ban Nhân sự và tổ giúp việc (nếu có).

c) Xây dựng kế hoạch làm việc với các cấp ủy, tổ chức đảng liên quan đến công tác chuẩn bị nhân sự; lãnh đạo, chỉ đạo tiến hành khảo sát nhân sự nếu xét thấy cần thiết¹.

d) Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khác do Đảng ủy, chỉ ủy giao.

3. Tiểu ban Tuyên truyền

3.1. Số lượng và cơ cấu

Tiểu ban Tuyên truyền Đại hội Đảng bộ Học viện Chính sách và Phát triển gồm: Lãnh đạo và các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện phụ trách công tác Tuyên giáo Đảng ủy Học viện, đại diện lãnh đạo cấp ủy các đơn vị thông tin, báo chí thuộc Học viện, cán bộ hỗ trợ công tác đảng, đại diện lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Học viện. Đồng chí Đảng ủy viên phụ trách công tác Tuyên giáo của Đảng ủy Học viện là Trưởng Tiểu ban.

3.2. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Tham mưu Đảng ủy, chỉ ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền Đại hội; báo cáo tổng kết công tác tuyên truyền về đại hội Đảng các cấp.

b) Tham mưu Đảng ủy, chỉ ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế và kế hoạch làm việc của Tiểu ban và tổ giúp việc (nếu có).

c) Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khác do Đảng ủy, chỉ ủy giao.

4. Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội

4.1. Số lượng và cơ cấu

- Tiểu ban Tổ chức phục vụ Đại hội Đảng bộ Học viện gồm: Đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy Học viện đồng thời là Giám đốc Học viện làm Trưởng tiểu ban và các đồng chí Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Học viện, đại diện lãnh đạo cấp ủy các tổ chức đảng liên quan đến công tác hậu cần phục vụ Đại hội, cán bộ hỗ trợ công tác đảng, đại diện lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội thuộc Học viện.

4.2. Nhiệm vụ chủ yếu

a) Tham mưu Đảng ủy, chỉ ủy lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức phục vụ Đại hội; báo cáo tổng kết công tác phục vụ Đại hội.

b) Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Đảng ủy cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư và của Đảng ủy Học viện, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức phục vụ Đại hội theo đúng kế hoạch; dự trù kinh phí tổ chức Đại hội, thực hiện

¹ Thành phần, nội dung, đối tượng và cách thức khảo sát do tiểu ban nhân sự quyết định cho phù hợp với tình hình, yêu cầu cụ thể.

việc sử dụng tài chính, tài sản theo đúng quy định của Đảng và Nhà nước, đảm bảo tiết kiệm, thiết thực, hiệu quả.

c) Tham mưu Đảng ủy, chi ủy quy định về nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, nguyên tắc, quy chế và kế hoạch làm việc của Tiểu ban và tổ giúp việc (nếu có).

d) Thực hiện một số nhiệm vụ liên quan khác do Đảng ủy, chi ủy giao.

II. CHUẨN BỊ BÁO CÁO CHÍNH TRỊ VÀ TỔ CHỨC THẢO LUẬN

1. Dự thảo báo cáo chính trị trình đại hội

Cấp ủy dự thảo 02 báo cáo chính trị trình đại hội, gồm:

(1) Báo cáo chính trị của đảng bộ, chi bộ: là báo cáo trung tâm, có vai trò định hướng, phải đánh giá toàn diện, khách quan, trung thực tình hình, kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế trong nhiệm kỳ vừa qua, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm; đồng thời, tiếp thu những quan điểm chỉ đạo, chủ trương, định hướng lớn trong các dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng, của cấp ủy cấp trên, dự báo tình hình đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp có tính khả thi cho nhiệm kỳ tới, chú ý các nhiệm vụ, giải pháp đột phá với tầm nhìn dài hạn.

(2) Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy: phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình; đánh giá đúng, khách quan, toàn diện, trung thực về kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trên các nội dung: (i) Thực hiện quy chế làm việc, chương trình công tác toàn khóa và hằng năm của cấp ủy; (ii) Thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; (iii) Thực hiện Quy định những điều đảng viên không được làm và các quy định nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời, phải đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong nhiệm kỳ tới.

Về đề cương báo cáo: Đảng ủy Học viện thực hiện theo hướng dẫn của Đảng ủy cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư; các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Học viện thực hiện theo Phụ lục 5 Hướng dẫn này.

2. Yêu cầu về việc xây dựng, đóng góp ý kiến vào báo cáo

- Cấp ủy các cấp thực hiện nghiêm túc việc tổ chức lấy ý kiến của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, cán bộ công chức, người lao động bằng các hình thức thích hợp, hiệu quả đối với dự thảo các báo cáo chính trị trình đại hội, dự thảo Nghị quyết đại hội.

- Ngoài thảo luận báo cáo đại hội đảng của cấp mình, các cấp ủy hướng dẫn cụ thể việc tổ chức thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo các báo cáo đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp và dự thảo văn kiện Đại hội XIV của Đảng bảo đảm

tiền độ và yêu cầu.

- Đại hội đảng bộ, chi bộ các cấp phải dành thời gian thỏa đáng, phát huy trách nhiệm, trí tuệ của đại biểu trong thảo luận. Quá trình thảo luận cần bảo đảm và phát huy dân chủ, coi trọng quyền phát biểu ý kiến của đại biểu, khuyến khích tranh luận thẳng thắn, tự phê bình và phê bình nghiêm túc, tinh thần xây dựng, tránh hình thức.

III. CÔNG TÁC NHÂN SỰ VÀ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ

1. Một số nội dung công tác nhân sự

1.1. Một số yêu cầu chung

- Công tác nhân sự phải đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng, cấp ủy các cấp và đề cao vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu theo quy định. Bảo đảm sự kế thừa, đổi mới và phát triển liên tục của đội ngũ cán bộ; đề cao, coi trọng chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý; tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, trí tuệ, phẩm chất, đạo đức, lối sống, năng lực uy tín; thật sự là trung tâm đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, thống nhất ý chí và hành động; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tầm nhìn, tư duy đổi mới; có năng lực lãnh đạo, cầm quyền, có sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

- Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử phải thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các hướng dẫn của Trung ương về công tác cán bộ; phát huy dân chủ, trí tuệ của tập thể cấp ủy và cán bộ, đảng viên; về cơ bản phải căn cứ vào quy hoạch cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030, gắn kết chặt chẽ với công tác quy hoạch cán bộ và sắp xếp, bố trí nhân sự lãnh đạo cơ quan, đơn vị nhiệm kỳ 2025-2030 và các đoàn thể chính trị - xã hội. Chú trọng phát hiện, giới thiệu tham gia cấp ủy những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín, có triển vọng thông qua hoạt động thực tiễn, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc thiểu số (nếu có), cán bộ khoa học và cán bộ chuyên trách công tác đảng để tham gia cấp ủy. Việc đánh giá cán bộ phải toàn diện, khách quan, thực chất, đúng quy định, đúng thẩm quyền; lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, hiệu quả công tác và uy tín của cán bộ làm thước đo, tiêu chí cơ bản để đánh giá. Phải kế thừa, đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác thẩm định nhân sự trên cơ sở mở rộng, phát huy tối đa trách nhiệm của các cơ quan chức năng; chủ động rà soát, thẩm tra, thẩm định chặt chẽ, kỹ lưỡng tiêu chuẩn, điều kiện, kê khai tài sản, thu thập thông tin, trách nhiệm của nhân sự liên quan đến các kết luận của kiểm tra, thanh tra, kiểm toán hoặc vụ án, vụ việc của các cơ quan chức năng đã xem xét, kết luận và kết quả giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo ..., Không sử dụng thông tin giả, thông tin không phải của cơ quan có thẩm quyền, thông tin không chính xác trên Internet, mạng xã hội, thông tin dư luận xấu chưa được kiểm chứng liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

- Có cơ chế, tiêu chí sàng lọc hiệu quả để không bỏ “sót” những người thực sự có đức, có tài; đồng thời, kiên quyết không để “lọt” vào cấp ủy khóa mới những người: Bản lĩnh chính trị không vững vàng, không kiên định đường lối, quan điểm của Đảng; phẩm chất, đạo đức, năng lực, uy tín giảm sút, ý thức tổ chức kỷ luật kém, mất đoàn kết; né tránh, dùn đẩy, sợ trách nhiệm, không dám làm; có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, tư duy nhiệm kỳ, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, tiêu cực, quan liêu, cục bộ “lợi ích nhóm”, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”,...; vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; vi phạm tiêu chuẩn chính trị và những điều đảng viên không được làm và quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ; kê khai thu nhập không trung thực, có biểu hiện giàu nhanh, nhiều tài sản không giải thích được nguồn gốc; vi phạm trách nhiệm nêu gương, để bản thân hoặc vợ (chồng), con có lối sống thiếu gương mẫu, lợi dụng chức, quyền để thu lợi bất chính; để nội bộ mất đoàn kết nghiêm trọng hoặc dễ xảy ra tham nhũng, thất thoát lớn, vụ việc tiêu cực gây ảnh hưởng xấu ở các cơ quan, đơn vị trong thời gian phụ trách. Nhân sự không trùng cử cấp ủy cấp dưới thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên.

- Ở những nơi có biểu hiện mất đoàn kết nội bộ hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo thì phải chỉ đạo thẩm tra, xác minh, kết luận làm rõ theo quy định trước khi tiến hành đại hội. Trường hợp cán bộ có sai phạm nghiêm trọng thì xử lý nghiêm theo Điều lệ Đảng và phân công người thay thế trước đại hội. Những đảng viên có vấn đề về chính trị (bao gồm cả lịch sử chính trị và chính trị hiện nay) phải được cấp có thẩm quyền thẩm tra, kết luận trước khi giới thiệu làm đại biểu đại hội và giới thiệu bầu cấp ủy.

- Cấp ủy phải báo cáo và được sự đồng ý của cấp ủy cấp trên trực tiếp về đề án nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư và ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra đảng ủy trước khi tổ chức đại hội.

1.2. Tiêu chuẩn, điều kiện cấp ủy viên, ủy ban kiểm tra các cấp

Tiêu chuẩn nhân sự tham gia cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện theo **Phụ lục 1** Hướng dẫn này.

Căn cứ vào yêu cầu, tiêu chuẩn nêu tại Phụ lục 1 của Hướng dẫn này, Đảng ủy, chi ủy trực thuộc cụ thể hóa tiêu chuẩn cấp ủy, ban thường vụ (nếu có), các chức danh lãnh đạo cấp ủy cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của đơn vị và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ, chi bộ; trong đó, đối với một số chức danh cần xem xét cụ thể theo hướng:

(1) Nhân sự dự kiến giới thiệu làm bí thư cấp ủy đồng thời là lãnh đạo chủ chốt của đơn vị, ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, phải là người có kiến thức, am hiểu và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách; phải thực sự tiêu biểu về trí tuệ, đạo đức, uy tín, năng lực thực tiễn

và sự công hiến, được cán bộ, đảng viên và quần chúng tín nhiệm; nói chung đã kinh qua lãnh đạo chủ chốt của cấp ủy cấp dưới.

(2) Cán bộ trong thời gian thi hành kỷ luật bằng hình thức Khiển trách không thuộc diện phải xem xét miễn nhiệm, cho từ chức theo quy Quy định số 41-QĐ/TW ngày 03/11/2021 và Thông báo số 20-TB/TW ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị thì cấp ủy có thẩm quyền, người đứng đầu căn cứ vào tình hình đội ngũ cán bộ, yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, thảo luận dân chủ, phân tích, đánh giá khách quan, thận trọng, kỹ lưỡng, cân nhắc nhiều mặt đối với từng trường hợp cụ thể về phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả công tác của nhân sự; nguyên nhân, động cơ vi phạm, khuyết điểm (khách quan, chủ quan) và tính chất, mức độ, tác động ảnh hưởng, kết quả đã khắc phục (nếu có),... để xem xét, quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ xem xét, quyết định việc giới thiệu tái cử cấp ủy, các chức danh lãnh đạo, quản lý.

1.3. Công tác quy hoạch, chuẩn bị nhân sự cấp ủy các cấp

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện đúng theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị và các quy định hiện hành; đồng thời, quan tâm, chú ý một số nội dung, yêu cầu sau:

(1) Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch theo định kỳ, các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện công tác rà soát quy hoạch cán bộ; cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa quy hoạch cấp ủy và quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy; quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp (*phù hợp với điều kiện*) để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị số 35 của Bộ Chính trị.

(2) Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2025-2030 (đối với Đảng bộ Học viện); nhiệm kỳ 2025-2027 đối với chi bộ thuộc Đảng bộ Học viện, các cấp ủy, tổ chức đảng cần chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị thực hiện phương án điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ, trong đó cần có biện pháp tăng cường cán bộ cho những nơi có khó khăn, còn thiếu nguồn cán bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn, thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

(3) Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, thẩm quyền, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; có biện

pháp, cơ chế hiệu quả để đánh giá đúng phẩm chất, năng lực, uy tín, kết quả, sản phẩm công tác lĩnh vực được phân công phụ trách trước khi giới thiệu, lựa chọn nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực và phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ theo Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị.

(4) Trong xem xét, thẩm định nhân sự, cấp ủy cần thực hiện:

- Rà soát, thẩm định, thẩm tra chặt chẽ, kỹ lưỡng về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình và những nội dung khác liên quan đến nhân sự theo quy định; tập trung rà soát, thẩm định tiêu chuẩn chính trị theo Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- Cấp ủy chỉ đạo các bộ phận tham mưu giúp việc cấp ủy phối hợp với Phòng Tổ chức Hành chính, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Học viện, Ban Thanh tra nhân dân và các đơn vị liên quan tiến hành rà soát chặt chẽ, kỹ lưỡng để xác định rõ trách nhiệm (nếu có) của nhân sự được giới thiệu tham gia cấp ủy và ủy ban kiểm tra cấp ủy trong các kết luận kiểm tra, thanh tra, kiểm toán.

Cấp ủy cấp dưới chịu trách nhiệm chính trước đảng ủy cấp trên trực tiếp về kết quả rà soát, thẩm định, thẩm tra và đề xuất, giới thiệu nhân sự.

(5) Dừng việc bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 trước 06 tháng tính đến thời điểm bắt đầu đại hội ở mỗi cấp theo Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị. Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

(6) Cấp ủy triệu tập đại hội chỉ xem xét, giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo (có danh) liên quan đến nhân sự nếu đơn, thư đó gửi đến cấp ủy trước ngày khai mạc đại hội 25 ngày làm việc (đối với cấp cơ sở), 30 ngày làm việc (đối với Đảng ủy cơ quan); nếu đơn, thư gửi đến cấp ủy triệu tập đại hội sau thời hạn nêu trên thì chuyển cho cấp ủy khóa mới xem xét, giải quyết theo quy định.

2. Đề án nhân sự

2.1. Một số yêu cầu về đề án nhân sự

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau:

- Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2020-2025 (đối với Đảng bộ Học viện) và nhiệm kỳ 2022-2025 (đối với Chi bộ thuộc Đảng bộ Học viện) trong đó tập trung đánh giá tình hình, bối cảnh; kết quả đạt được, ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong công tác nhân sự đại hội của đảng bộ.

- Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo, những định hướng lớn của Đảng, các quy định, hướng dẫn của cấp trên để xác định rõ tình hình, bối cảnh, yêu cầu nhiệm vụ chính trị quan trọng của đảng bộ trong nhiệm kỳ 2025-2030, của chi bộ nhiệm kỳ

2025-2027 và định hướng cho những năm tiếp theo. Cụ thể hóa, xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy viên để đảm bảo sự lãnh đạo của cấp ủy đối với lĩnh vực công tác quan trọng và cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ theo quy định.

- Tiến hành thảo luận dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể và tạo sự đoàn kết, thống nhất cao trong cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp.

2.2. Cơ cấu, số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ và phó bí thư cấp ủy

2.2.1. Cơ cấu cấp ủy

a) Cơ bản bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy đối với những lĩnh vực công tác quan trọng; coi trọng chất lượng, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn; thực hiện chủ trương không nhất thiết các tổ chức đảng trực thuộc đều có người tham gia cấp ủy; đồng thời cấp ủy thống nhất quy định một số chức danh cụ thể có cơ cấu tham gia ban thường vụ, số cơ cấu còn lại do cấp ủy quyết định theo yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị và khả năng đáp ứng của cán bộ.

b) Vào đầu nhiệm kỳ, những cấp ủy nào chưa bầu đủ số lượng, tỉ lệ, cơ cấu cấp ủy thì phải khẩn trương, nghiêm túc chuẩn bị nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để kiện toàn, bổ sung trong nhiệm kỳ bảo đảm đủ cơ cấu, tỉ lệ theo đúng quy định.

c) Cấp ủy các cấp thực hiện thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi phù hợp với tình hình, điều kiện cụ thể tại cơ quan, đơn vị. Trong đó, Đảng ủy Học viện và các chi ủy trực thuộc phân đấu thực hiện cơ cấu: (i) Tỉ lệ cán bộ trẻ (dưới 42 tuổi) từ 10% trở lên; cán bộ từ 42 đến 52 tuổi khoảng 40% đến 50%; còn lại trên 52 tuổi; (ii) Tỉ lệ cấp ủy viên nữ từ 15% trở lên và có cán bộ nữ tham gia ban thường vụ, ban chấp hành; (iii) Tỉ lệ cấp ủy viên là cán bộ người dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện của các tổ chức đảng.

d) Cấp ủy các cấp **phân đấu** đổi mới không dưới 1/3 tổng số cấp ủy viên so với đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025 (đối với đảng bộ), nhiệm kỳ 2022 - 2025 (đối với chi bộ). Thực hiện cơ cấu 3 độ tuổi trong cấp ủy các cấp và phân đấu thực hiện trong ban thường vụ, thường trực đảng ủy.

đ) Một số định hướng cơ cấu cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy như sau:

(1) Đối với Đảng ủy Học viện:

- Giới thiệu các đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện là lãnh đạo Học viện, các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện; bí thư, phó bí thư cấp ủy trực thuộc; đại diện lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội; lãnh đạo các ban, cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Học viện và hướng tới có cán bộ chuyên trách công tác đảng.

- Giới thiệu tham gia Ban Thường vụ Đảng ủy Học viện là các đồng chí lãnh đạo Học viện, các đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện, theo hướng phân công đảm nhiệm các chức danh phó bí thư đảng ủy, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra và

trưởng các ban tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Học viện.

- Thực hiện định hướng Bí thư Đảng ủy là lãnh đạo Học viện.

- Phó Bí thư Đảng ủy là trưởng đơn vị hoặc kinh qua chức danh trưởng đơn vị và tương đương trở lên; là người có phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực hoạt động thực tiễn và có uy tín cao trong cơ quan, đơn vị; có kinh nghiệm về công tác xây dựng đảng.

(2) Đối với chi bộ trực thuộc:

- Giới thiệu các đồng chí tham gia cấp ủy là lãnh đạo Học viện, đơn vị thuộc cơ cấu thành phần của chi bộ; và các đồng chí nhiệt tình, có năng lực và kinh nghiệm công tác đảng.

- Thực hiện định hướng bí thư chi bộ đồng thời là lãnh đạo Học viện, trưởng đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện; là người có phẩm chất chính trị, trình độ, năng lực hoạt động thực tiễn và có uy tín cao trong đơn vị; có kinh nghiệm về công tác xây dựng đảng.

2.2.2. Số lượng cấp ủy viên, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy:

- Thực hiện yêu cầu về số lượng theo **Phụ lục 3** Hướng dẫn này.

2.3. Quy trình nhân sự cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp và số dư

a) Quy trình nhân sự thực hiện theo **Phụ lục 4**, gồm: (1) Quy trình giới thiệu nhân sự tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư cấp ủy. (2) Quy trình giới thiệu lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư và phó bí thư cấp ủy. (3) Quy trình giới thiệu nhân sự cấp ủy đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2025 – 2027 và (4) Quy trình giới thiệu nhân sự ủy ban kiểm tra của Đảng ủy Học viện nhiệm kỳ 2025 - 2030.

b) Về trình tự: Thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí tái cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy trước; sau khi xác định được số lượng các đồng chí tái cử theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, sau đó tiếp tục thực hiện quy trình nhân sự đối với các đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra cấp ủy.

c) Việc kiện toàn cấp ủy sau đại hội đối với những nơi đại hội 3 nội dung, chưa bầu cấp ủy khóa mới: Cấp ủy đương nhiệm chỉ đạo, thực hiện quy trình kiện toàn cấp ủy theo Hướng dẫn số 46-HĐ/ĐUBKHĐT ngày 30/8/2024 về việc kiện toàn cấp ủy, ủy ban kiểm tra và giới thiệu các chức danh lãnh đạo cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy các cấp trong Đảng bộ cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

(d) Về số dư: Đối với những nơi có số lượng ban chấp hành, ban thường vụ từ 3-5 ủy viên thì số dư tối đa là 01 đồng chí; trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỷ lệ số dư, thì cấp ủy tiếp tục quy trình

giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định.

(đ) Về tỉ lệ số dư ở các bước trong quy trình nhân sự:

- Việc xác định tỉ lệ số dư ở các bước 1, 2, 3, 4 trong quy trình nhân sự thực hiện theo quy định tại **Phụ lục 4** Hướng dẫn này.

- Trường hợp chưa đạt tỉ lệ số dư theo quy định ở các bước, thì hội nghị tiếp tục giới thiệu nhân sự trong danh sách các nhân sự chưa đạt tỉ lệ số phiếu giới thiệu (*ở lần trước*) cho đến khi đủ tỉ lệ số dư theo quy định.

Ví dụ: Tại bước 3, theo quy định sẽ giới thiệu 11 người trong danh sách 13 người được giới thiệu ở bước 2; trường hợp chỉ có 09 người có số phiếu đồng ý giới thiệu từ 50% trở lên (*còn thiếu 02 người theo quy định*); thì hội nghị tiếp tục đưa 04 người có số phiếu giới thiệu đồng ý dưới 50% để ghi phiếu giới thiệu chọn lấy 02 người, cho đến khi đủ số lượng theo quy định.

IV. ĐỘ TUỔI THAM GIA CẤP ỦY

1. Độ tuổi tham gia cấp ủy thực hiện theo **Phụ lục 2** Hướng dẫn này.

2. Về việc xác định tuổi của cán bộ, đảng viên khi không có sự thống nhất

- Nếu tuổi của cán bộ, đảng viên không thống nhất trong hồ sơ, thì xác định theo Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 và Thông báo số 13-TB/TW ngày 17/8/2016 của Ban Bí thư.

- Trường hợp hồ sơ của cán bộ, đảng viên chỉ ghi năm sinh và không xác định được ngày sinh, tháng sinh thì thời điểm xác định tuổi để tham gia cấp ủy và thực hiện chính sách đối với cán bộ là ngày 01 và tháng 01 của năm sinh ghi trong hồ sơ².

V. BẦU CỬ TRONG ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP

1. Việc ứng cử, đề cử trong đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và các văn bản hiện hành liên quan.

2. Trường hợp nhân sự dự kiến bầu làm bí thư, phó bí thư cấp ủy trong đề án nhân sự đã được cấp ủy có thẩm quyền xem xét, thông qua không trúng cử cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy khóa mới thì cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy khóa mới tạm dừng việc bầu cử và kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ/ban chấp hành đảng bộ cấp trên trực tiếp; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

3. Trường hợp nhân sự được dự kiến giới thiệu để bầu giữ chức chủ nhiệm ủy ban kiểm tra không trúng cử vào cấp ủy, ban thường vụ hoặc ủy ban kiểm tra cấp ủy cùng cấp, thì ban thường vụ/ban chấp hành đảng bộ khóa mới báo cáo, xin

² Thực hiện theo Công văn số 745/HITQTCT-IIT, ngày 28/4/2016 của Cục Hộ tịch, Quốc tịch, Chứng thực, Bộ Tư pháp hướng dẫn về nghiệp vụ hộ tịch quy định tại khoản 4, Điều 27, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ và khoản 2, Điều 22, Thông tư số 15/2015/TT-BTP, ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp; Công văn số 5144/LĐTBXH-BHXH, ngày 07/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

ý kiến chỉ đạo của ban thường vụ/ban chấp hành đảng bộ cấp trên trực tiếp; sau khi có ý kiến chỉ đạo mới tiếp tục chuẩn bị và triển khai phương án bầu cử nhân sự theo quy định.

4. Đối với những nơi đại hội trực tiếp bầu bí thư đảng ủy/bí thư/ phó bí thư chi bộ

- Thực hiện thí điểm bầu bí thư cấp ủy tại đại hội đối với tổ chức đảng ở những nơi có đủ điều kiện (*nội bộ đoàn kết, thống nhất; nhân sự có phẩm chất, năng lực, uy tín, có khả năng đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ được giao*).

- Tổ chức đảng đề nghị bằng văn bản và được cấp ủy cấp trên đồng ý cho thực hiện.

- Đại hội phải thực hiện lấy phiếu giới thiệu nhân sự bí thư cấp ủy trong số các đồng chí vừa trúng cử vào cấp ủy khóa mới. Trường hợp đại hội giới thiệu nhân sự khác với phương án nhân sự đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, thì không tiến hành bầu cử và phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp cho ý kiến chỉ đạo.

VI. CƠ CẤU, SỐ LƯỢNG ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI VÀ BẦU ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ CẤP TRÊN

1. Cơ cấu, số lượng đại biểu dự đại hội

1.1. Đối với Đảng bộ Học viện:

Căn cứ số lượng đảng viên vào thời điểm triệu tập đại hội, dưới 200 đảng viên thì tiến hành đại hội đảng viên; có từ 200 đảng viên trở lên thì tiến hành đại hội đại biểu, số lượng đại biểu tối đa không quá 120 đại biểu, gồm: đại biểu là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện đương nhiệm và đại biểu được bầu từ đại hội các chi bộ trực thuộc (*có thông báo phân bổ đại biểu cụ thể sau*).

1.2. Đối với chi bộ trực thuộc:

Tiến hành đại hội đảng viên (đại hội toàn thể). Trường hợp chi bộ có khó khăn về điều kiện để tổ chức đại hội đảng viên và được Đảng ủy Học viện đồng ý thì tổ chức đại hội đại biểu; số lượng đại biểu dự đại hội do Đảng ủy Học viện quyết định.

2. Việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên

2.1. Việc bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên phải căn cứ vào Điều lệ Đảng, Quy chế bầu cử trong Đảng và hướng dẫn của cấp ủy cấp trên trực tiếp về số lượng, cơ cấu đại biểu đại hội đảng bộ các cấp.

2.2. Đại hội Đảng bộ Học viện, chi bộ trực thuộc Đảng bộ Học viện được bầu một số đại biểu dự khuyết để thay thế đại biểu chính thức vắng mặt; số lượng đại biểu dự khuyết do đại hội quyết định.

VII. CÁC TỔ CHỨC ĐIỀU HÀNH, GIÚP VIỆC TẠI ĐẠI HỘI

Việc bầu cử các tổ chức điều hành, giúp việc đại hội và nhiệm vụ của các tổ chức điều hành, giúp việc đại hội thực hiện theo Quy chế bầu cử trong Đảng và Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng. Số lượng thành viên của mỗi tổ chức điều hành, giúp việc đại hội do đại hội quyết định, cơ bản thực hiện theo khung sau:

1. Đoàn chủ tịch đại hội

Số lượng thành viên Đoàn chủ tịch đại hội Đảng bộ Học viện từ 03 đến 07 đồng chí; ở chi bộ thì đại hội bầu Đoàn chủ tịch từ 02 đến 03 đồng chí.

2. Ban thẩm tra tư cách đại biểu

Số lượng thành viên Ban thẩm tra tư cách đại biểu đại hội đảng bộ các cấp từ 05 đến 09 đồng chí. Đại hội đảng viên không bầu Ban thẩm tra tư cách đại biểu, cấp ủy triệu tập đại hội báo cáo với đại hội tình hình đảng viên tham dự đại hội.

3. Đoàn thư ký đại hội

Số lượng thành viên Đoàn thư ký Đại hội Đảng bộ Học viện, đại hội chi bộ là 02 đồng chí.

4. Ban kiểm phiếu

Số lượng thành viên Ban kiểm phiếu ở đại hội Đảng bộ Học viện từ 05 đến 11 đồng chí; đại hội chi bộ từ 03 đến 05 đồng chí.

Ban kiểm phiếu không bao gồm cán bộ, nhân viên hỗ trợ kỹ thuật.

VIII. BÁO CÁO CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI VÀ KẾT QUẢ ĐẠI HỘI

1. Hồ sơ đề nghị tổ chức đại hội

a) Thành phần hồ sơ:

- Danh mục hồ sơ nhân sự được thực hiện theo yêu cầu tại mục 7.1, phần II, Kế hoạch số 273-KH/ĐUBKIHĐT và theo mẫu 1, 2, 3, 4, 5 của Hướng dẫn này. Trong đó, yêu cầu nhân sự kê khai trung thực, chính xác, đầy đủ nội dung nêu tại các mục và phải được cấp có thẩm quyền xác nhận theo quy định.

- Nhân sự có bằng tiến sỹ, thạc sỹ, đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài hoặc cơ sở đào tạo trong nước liên kết với nước ngoài cấp (không thuộc diện cử, tuyển của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) thì phải có giấy chứng nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

- Trường hợp bản nhận xét của cấp ủy nơi cư trú không đúng với nơi nhân sự đang sinh sống³, thì nhân sự phải lấy xác nhận lại theo quy định. Trường hợp

³ Ví dụ: Đồng chí Nguyễn Văn A, hiện sinh sống tại Phường B nhưng Bản nhận xét nơi cư trú lại không phải do cấp ủy phường B xác nhận.

nhân sự có yếu tố nước ngoài, thì thực hiện việc báo cáo, cam kết theo quy định tại Điều 19, Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn 01-HD/BTCTW ngày 05/8/2022 của Ban Tổ chức Trung ương.

b) Thời hạn gửi hồ sơ: Căn cứ mục 3.3 phần IV, Kế hoạch số 273-KH/ĐUBKHĐT.

c) Trách nhiệm các cấp ủy phê duyệt hồ sơ

- Đảng ủy Học viện căn cứ thời gian, tiến độ đại hội đảng bộ và chi bộ trực thuộc để có kế hoạch phê duyệt nội dung hồ sơ tổ chức đại hội và đề án nhân sự đối với các chi bộ trực thuộc.

- Đảng ủy Học viện phê duyệt: Nội dung hồ sơ đề nghị tổ chức đại hội chi bộ trực thuộc Đảng bộ Học viện trước khi dự kiến tiến hành đại hội 15 ngày (tính ngày làm việc).

2. Hồ sơ báo cáo kết quả đại hội

a) Thành phần hồ sơ: Căn cứ mục 7.2, phần II, Kế hoạch số 273-KH/ĐUBKHĐT.

b) Thời hạn gửi hồ sơ: Căn cứ mục 3.3 phần IV, Kế hoạch số 273-KH/ĐUBKHĐT.

c) Trách nhiệm chuẩn y kết quả đại hội

Trên cơ sở xem xét, thẩm định báo cáo kết quả đại hội, cấp ủy có thẩm quyền căn cứ các quy định hiện hành để thực hiện chuẩn y kết quả đại hội.

- Kết quả đại hội đảng bộ Học viện do Ban Thường vụ Đảng ủy cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư chuẩn y theo quy định tại Hướng dẫn số 48-HĐ/ĐUBKHĐT.

- Đảng ủy Học viện chuẩn y kết quả đại hội đối với các chi bộ trực thuộc Đảng bộ Học viện.

Hướng dẫn này được phổ biến đến đảng bộ, chi bộ. Trong quá trình thực hiện, các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, các Tiểu ban chuẩn bị đại hội thường xuyên báo cáo tiến độ, kết quả triển khai thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và những vấn đề phát sinh để Đảng ủy Học viện xem xét, giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy CQ Bộ KH&ĐT (để báo cáo),
- Các chi bộ trực thuộc (để thực hiện),
- Các đ/c UVBCH Đảng bộ HV (để chỉ đạo),
- Trung tâm TT, TV&TT (để đăng tin),
- Lưu: ĐUH.V.K4.

T/M BAN CHẤP HÀNH

BÍ THƯ



Trương Thanh Tùng



PHỤ LỤC 1

TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN, ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

(Kèm theo Hướng dẫn số 04/HĐ/ĐUHVCSPT, ngày 29/11/2024 của Đảng ủy Học viện)

Thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị, theo đó tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp cơ bản thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị khoá XII; trong đó, nhấn mạnh một số tiêu chuẩn sau:

1. Có bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, Nhà nước và của Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Kiên quyết đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước.

2. Có phẩm chất đạo đức, lối sống gương mẫu, trong sáng; thực hiện nghiêm quy định của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, giữ gìn sự đoàn kết nội bộ; cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư; kê khai tài sản, thu nhập trung thực, minh bạch; không cơ hội, tham vọng quyền lực, cục bộ, bè phái, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”,... không để vợ hoặc chồng, con, người thân lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi.

3. Có năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có tư duy đổi mới, tầm nhìn, phương pháp làm việc khoa học, hiệu quả; nói đi đôi với làm, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm; có thành tích, kết quả công tác và “sản phẩm” cụ thể trong địa bàn, lĩnh vực công tác được giao.

4. Có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao và theo quy định của Đảng, Nhà nước; trình độ tin học, ngoại ngữ cần thiết và phù hợp. Cụ thể:

- Nhân sự được giới thiệu tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Học viện phải có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; trình độ lý luận chính trị cao cấp hoặc tương đương hoặc cử nhân. Đối với cơ cấu đại diện của Đoàn Thanh niên, nhân sự được giới thiệu phải có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên.

- Các chi ủy trực thuộc căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW, các quy định của Đảng, Nhà nước và điều kiện thực tế của đơn vị để cụ thể hóa các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, trình độ ngoại ngữ, tin học phù hợp.

5. Cán bộ được giới thiệu để bầu tham gia cấp ủy, các chức danh lãnh đạo cấp ủy, nhìn chung phải có thời gian giữ chức vụ đang đảm nhiệm hoặc chức vụ tương đương ít nhất là 2 năm (24 tháng); trường hợp đặc biệt có thời gian giữ chức vụ ít nhất là 1 năm (12 tháng), do cấp ủy có thẩm quyền xem xét, quyết định.

6. Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm tuổi bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử theo quy định của Đảng.

*** Lưu ý:** Trường hợp nhân sự đang giữ chức vụ, chức danh có cơ cấu tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, thì không áp dụng thời gian giữ chức vụ ít nhất 02 năm theo quy định để giới thiệu tham gia cấp ủy các cấp.

PHỤ LỤC 2

TUỔI THAM GIA CẤP ỦY, ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

(Kèm theo Hướng dẫn số 01/HD/ĐUHVCSPT, ngày 29/11/2024 của Đảng ủy Học viện)

I. Đối với những đồng chí lần đầu tham gia cấp ủy

Nhân sự phải còn thời gian công tác ít nhất trọn 01 nhiệm kỳ trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp, cụ thể:

1. Đối với đảng ủy Học viện: Nam sinh từ tháng 4/1968, nữ sinh từ tháng 01/1972 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 4/1970 trở lại đây).
2. Đối với chi bộ trực thuộc: Nam sinh từ tháng 9/1965, nữ sinh từ tháng 02/1970 trở lại đây.

II. Đối với những đồng chí được giới thiệu tái cử cấp ủy

Nhân sự phải còn thời gian công tác ít nhất từ 1/2 nhiệm kỳ (30 tháng) trở lên tại thời điểm bắt đầu tổ chức đại hội đảng ở mỗi cấp (những đồng chí được giới thiệu tái cử bí thư chi bộ trực thuộc phải còn thời gian công tác ít nhất từ 15 tháng trở lên), cụ thể:

1. Đối với Đảng ủy Học viện: Nam sinh từ tháng 01/1966, nữ sinh từ tháng 6/1970 trở lại đây (trường hợp cán bộ nữ được nghỉ hưu ở độ tuổi 60 theo quy định của pháp luật, thì sinh từ tháng 11/1967 trở lại đây).
2. Đối với chi bộ trực thuộc: Nam sinh từ tháng 10/1964, nữ sinh từ tháng 5/1969 trở lại đây.
3. Trường hợp đồng chí bí thư chi bộ đồng thời là thủ trưởng đơn vị còn tuổi công tác từ 12 tháng trở lên thì chi bộ thống nhất, đề nghị Đảng ủy Học viện quyết định theo thẩm quyền.

PHỤ LỤC 3

**SỐ LƯỢNG CẤP ỦY VIÊN, ỦY VIÊN BAN THƯỜNG VỤ,
PHÓ BÍ THƯ CẤP ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030 ĐỐI VỚI ĐẢNG BỘ
HỌC VIỆN VÀ NHIỆM KỲ 2025 - 2027 ĐỐI VỚI CHI BỘ**

(Kèm theo Hướng dẫn số 01-HD/ĐUHVCSPT, ngày 29/11/2024 của Đảng ủy Học viện)

Căn cứ vào quy định chung và tình hình, đặc điểm cụ thể của Đảng bộ cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư cơ quan; Số lượng cấp ủy, ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy cụ thể như sau:

1. Đối với Đảng ủy Học viện

- Số lượng ban chấp hành từ 09 đến 13 đồng chí, ban thường vụ 05 đồng chí, phó bí thư từ 01 đến 02 đồng chí,

2. Đối với chi bộ trực thuộc

- Đối với chi bộ có trên 30 đảng viên chính thức trở lên: Bầu chi ủy không quá 07 đồng chí.

- Đối với chi bộ có từ trên 20 đến 30 đảng viên chính thức: Số lượng chi ủy không quá 05 đồng chí.

- Đối với chi bộ có từ 09 đến 20 đảng viên chính thức: Số lượng chi ủy không quá 03 đồng chí.

- Đối với chi bộ có dưới 09 đảng viên chính thức: Bầu bí thư, nếu cần, bầu phó bí thư.



PHỤ LỤC 4

QUY TRÌNH VÀ HỒ SƠ NHÂN SỰ CẤP ỦY VÀ ỦY BAN KIỂM TRA CÁC CẤP

(Kèm theo Hướng dẫn số 01/HĐ/ĐUHVCSPT, ngày 19/11/2024 của Đảng ủy Học viện)

I. QUY TRÌNH NHÂN SỰ CẤP ỦY ĐỐI VỚI ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN

Quy trình nhân sự (các hội nghị thực hiện quy trình nhân sự chỉ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt tham dự).

1. Quy trình nhân sự tái cử cấp ủy

(1). Bước 1: Căn cứ đề án nhân sự cấp ủy khoá mới được cấp ủy thông qua và danh sách nhân sự cấp ủy đương nhiệm; tập thể thường trực (Bí thư và Phó Bí thư) thảo luận, thông qua danh sách nhân sự đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

(2). Bước 2: Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ Học viện

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, ban chấp hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: Nhân sự được giới thiệu, lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu tham gia cấp uỷ

(1). Bước 1: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ Học viện (lần 1)

Căn cứ đề án nhân sự cấp uỷ khoá mới được cấp uỷ thông qua và trên cơ sở danh sách nguồn nhân sự quy hoạch cấp uỷ nhiệm kỳ mới; ban chấp hành thảo luận, thông qua danh sách nhân sự quy hoạch đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được lựa chọn, giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định trong danh sách nhân sự đã được Đảng ủy Học viện thông qua.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 30% (nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 30%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 2). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào



danh sách để giới thiệu ở bước 2.

(2). Bước 2: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 1, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- *Thành phần:* Các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc, Chủ tịch Công đoàn Học viện và Bí thư Đoàn Thanh niên Học viện.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 1.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư 20% (*nếu chưa đạt tỉ lệ số dư 20%, thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước 3*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước 3.

(3). Bước 3: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 2)

Trên cơ sở kết quả phiếu giới thiệu ở các hội nghị; kết quả xác minh, kết luận những vấn đề mới nảy sinh (*nếu có*) đối với nhân sự; ban chấp hành đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn:

- Mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất trên 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số lượng theo quy định (*số lượng được giới thiệu tính theo số dư từ 10 đến 15%*). Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp uỷ giới thiệu.

*** Lưu ý:**

- Kết quả kiểm phiếu ở các bước 1, 3, được công bố tại hội nghị; kết quả kiểm phiếu ở bước 2 không công bố tại hội nghị.

II. ĐỐI VỚI CHI BỘ TRỰC THUỘC

1. Bước 1: Tổ chức hội nghị chi ủy (lần 1) thống nhất về tiêu chuẩn, điều kiện và dự kiến danh sách nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham gia cấp uỷ, các chức danh lãnh đạo cấp uỷ theo quy định.

2. Bước 2: Tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt lấy ý kiến giới thiệu (bằng phiếu kín) theo danh sách nhân sự đã được chi ủy xem xét thông qua tại Bước 1.

Thành phần: Chi ủy, trưởng và phó các đơn vị thuộc cơ cấu thành phần của chi bộ và tương đương trở lên. Hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

Nguyên tắc lựa chọn: Nhân sự giới thiệu phải đạt tỉ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số người có mặt để đưa vào danh sách giới thiệu ở bước sau.

3. Bước 3: Tổ chức hội nghị chi ủy (lần 2) tiến hành thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự (bằng phiếu kín).

Thực hiện số dư tối đa là 01 người; trường hợp ở cuối danh sách giới thiệu có từ 02 người trở lên cùng số phiếu giới thiệu bằng nhau, thì người đứng đầu cấp ủy lựa chọn nhân sự để đưa vào danh sách giới thiệu với đại hội; nếu kết quả giới thiệu chưa đạt tỉ lệ số dư, thì cấp ủy tiếp tục quy trình giới thiệu cho đến khi đủ số dư theo quy định.

III. ĐỐI VỚI ỦY BAN KIỂM TRA CỦA ĐẢNG ỦY HỌC VIỆN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Quy trình nhân sự tái cử

1.1. Bước 1: Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Học viện

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy Học viện ghi phiếu giới thiệu đối với nhân sự tái cử.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập.

Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

1.2. Bước 2: Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ Học viện

Ban chấp hành Đảng bộ ghi phiếu biểu quyết giới thiệu nhân sự tái cử.

Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: nhân sự được lựa chọn, giới thiệu phải đạt số phiếu đồng ý trên 50% so với tổng số thành viên được triệu tập.

Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

2. Quy trình nhân sự lần đầu

- Bước 1: Hội nghị Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thảo luận và tiến hành ghi phiếu giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: mỗi thành viên được giới thiệu không quá số lượng theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% trở lên so với tổng số đại biểu được triệu tập và lấy phiếu từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu



giới thiệu bằng nhau, thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

- Bước 2: Hội nghị ban chấp hành đảng bộ (lần 1)

- Ban chấp hành đảng bộ thảo luận và tiến hành giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 30% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15% (*nếu chưa đạt tỷ lệ số dư 15% thì phải tiếp tục giới thiệu bổ sung cho đủ trước khi tiến hành giới thiệu ở bước tiếp theo*). Trường hợp cuối danh sách giới thiệu có nhiều người có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì đưa tất cả các đồng chí được giới thiệu vào danh sách để giới thiệu ở bước tiếp theo. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

- Bước 3: Hội nghị cán bộ chủ chốt

Trên cơ sở kết quả giới thiệu nhân sự ở bước 2, hội nghị nghiên cứu danh sách trích ngang của nhân sự và ghi phiếu nhân sự bằng phiếu kín.

- **Thành phần:** các đồng chí trong ban chấp hành đảng bộ; bí thư, phó bí thư các chi bộ trực thuộc, Chủ tịch Công đoàn Học viện và Bí thư Đoàn Thanh niên Học viện.

- Nguyên tắc giới thiệu và lựa chọn: mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định và lựa chọn, giới thiệu nhân sự trong danh sách nhân sự được giới thiệu ở bước 2. Kết quả kiểm phiếu không công bố tại hội nghị.

- Bước 4: Hội nghị Ban chấp hành Đảng bộ (lần 2)

Ban chấp hành Đảng bộ thảo luận và biểu quyết giới thiệu nhân sự bằng phiếu kín.

- Nguyên tắc giới thiệu, lựa chọn: mỗi thành viên được giới thiệu không quá cơ cấu, số lượng theo quy định.

- Nhân sự được lựa chọn, giới thiệu: phải đạt tỷ lệ phiếu đồng ý ít nhất từ 50% tổng số đại biểu được triệu tập trở lên và lấy từ trên xuống cho đủ số dư ít nhất khoảng 15%. Trường hợp có hai người trở lên cùng có số phiếu giới thiệu bằng nhau thì lựa chọn nhân sự do người đứng đầu cấp ủy giới thiệu. Kết quả kiểm phiếu được công bố tại hội nghị.

Lưu ý: Đối với cấp ủy có số lượng ủy viên ủy ban kiểm tra cấp ủy từ 3 - 5 đồng chí thì giới thiệu số dư tại các bước bảo đảm số lượng 01 đồng chí.

IV. DANH MỤC HỒ SƠ NHÂN SỰ

Hồ sơ nhân sự thống nhất khổ giấy A4 và sắp xếp theo thứ tự sau:

1. Tờ trình.
 2. Bảng tổng hợp kết quả kiểm phiếu (kèm theo Biên bản kiểm phiếu ở các bước).
 3. Sơ yếu lý lịch (*theo mẫu*) do cá nhân tự khai (*đánh máy*) và cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ xác nhận; có dán ảnh màu khổ 4 x 6, chụp trong thời gian không quá 6 tháng.
 4. Bản kiểm điểm 3 năm công tác gần nhất; có nhận xét, đánh giá của chi bộ và xác nhận của đảng ủy nơi cán bộ công tác.
 5. Đánh giá, nhận xét 3 năm gần nhất của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị của cấp có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ, về: (1) Phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đoàn kết nội bộ. (2) Năng lực công tác và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong đó, thể hiện rõ trong quá trình công tác nhân sự có sản phẩm cụ thể, thành tích công tác, hạn chế, khuyết điểm, vi phạm (*nếu có*). (3) Uy tín và triển vọng phát triển.
 6. Nhận xét của chi ủy nơi cư trú đối với bản thân và gia đình cán bộ.
 7. Kết luận về tiêu chuẩn chính trị của cấp có thẩm quyền theo Quy định của Bộ Chính trị về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.
 8. Bản kê khai tài sản, thu nhập theo mẫu ban hành kèm theo quy định hiện hành.
 9. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị... (*có xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ hoặc của cấp có thẩm quyền*).
 10. Giấy chứng nhận sức khỏe của cơ sở y tế có thẩm quyền.
- Cấp ủy chịu trách nhiệm chính trước cấp ủy cấp trên trong việc nhận xét, đánh giá, đề xuất, giới thiệu, nhận xét/kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với nhân sự được giới thiệu và một số nội dung liên quan khác theo quy định.
- * Lưu ý:** Các tài liệu nêu tại Mục 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10 không quá 06 tháng tính đến thời điểm xem xét.



ĐẢNG BỘ CƠ QUAN BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẢNG ỦY HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm

DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU
THAM GIA BAN CHẤP HÀNH ... NHIỆM KỲ ...

Số tt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị công tác	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có)	Kết quả giới thiệu (tỷ lệ %)				
					Xã	Huyện	Tỉnh			Chuyên môn, nghề nghiệp vụ	Lý luận chính trị		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I Nhân sự dự kiến tái cử																	
1	Nguyễn Văn A	10/02/1968	Nam	Kinh	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	UVBTVDU, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy, Vụ trưởng Vụ TCCB	03/02/1976	- Thạc sĩ Luật - CN Hành chính	Cao cấp		10/10/11 (100%/90,9%)	28/28/31 (100%/90,3%)			
2																	
II Nhân sự dự kiến giới thiệu lần đầu																	
1	Nguyễn Văn B	28/3/1976	Nam	Kinh	Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Bí thư Đảng ủy C, Vụ trưởng Vụ D	30/6/2000	CN Luật	Cao cấp		9/10/11 (90%/81,8%)	28/28/31 (100%/90,3%)	79/79/81 (100%/97,5%)	11/11 (100%)	28/28/31 (100%/90,3%)
2																	

T/M BAN THƯỜNG VỤ (BAN CHẤP HÀNH)
(ký, ghi rõ họ tên)

ĐẢNG BỘ CƠ QUAN BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẢNG ỦY HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

*

Hà Nội, ngày tháng năm

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU
THAM GIA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Số tt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị công tác	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có)	Kết quả giới thiệu (tỷ lệ %)				
					Xã	Huyện	Tỉnh			Chuyên môn, nghề vụ	Lý luận chính trị		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I Nhân sự dự kiến tái cử																	
1	Nguyễn Văn A	10/02/1968	Nam	Kinh	Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	UVBTVDU, Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy, Vụ trưởng Vụ TCCB	03/02/1976	- Thạc sĩ Luật - CN Hành chính	Cao cấp		10/10/11 (100%/90,9%)	28/28/31 (100%/90,3%)			
2																	
II Nhân sự dự kiến giới thiệu lần đầu																	
1	Nguyễn Văn B	28/3/1976	Nam	Kinh	Quảng An	Tây Hồ	Hà Nội	Bí thư Đảng ủy C, Vụ trưởng Vụ D	30/6/2000	CN Luật	Cao cấp		9/10/11 (90%/81,8%)	28/28/31 (100%/90,3%)	79/79/81 (100%/97,5%)	11/11 (100%)	28/28/31 (100%/90,3%)
2																	

T/M BAN THƯỜNG VỤ (BAN CHẤP HÀNH)
(ký, ghi rõ họ tên)

ĐẢNG BỘ CƠ QUAN BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẢNG ỦY HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm

**DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU
BẦU GIỮ CHỨC DANH BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY HỌC VIỆN, NHIỆM KỲ ...**

Số tt	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị công tác	Ngày vào Đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhiệm sau đại hội (nếu có)	Kết quả giới thiệu (tỷ lệ %)				
					Xã	Huyện	Tỉnh			Chuyên môn, nghề vụ	Lý luận chính trị		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Nhân sự dự kiến bầu bí thư đảng ủy / chi ủy																
1																	
2																	
II	Nhân sự dự kiến bầu phó bí thư đảng ủy / chi ủy																
1																	
2																	

T/M BAN THƯỜNG VỤ (BAN CHẤP HÀNH)
(ký, ghi rõ họ tên)

**ĐẢNG BỘ CƠ QUAN BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẢNG ỦY HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN**

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngàytháng năm 20....

**DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU
THAM GIA ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Tt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị hiện nay	Ngày vào đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhận sau đại hội (nếu có)	Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ%)						Ghi chú
					Xã	Huyện	Tỉnh			Chuyên môn nghiệp vụ	Lý luận chính trị		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5	Bước 6	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
I	Các đồng chí dự kiến tái cử																		
	Nguyễn Văn A	01/01/1975	Nam	Kinh	Công vị	Ba Đình	Hà Nội	UVBTV, Chủ nhiệm UBKT	10/10/2009	Th.sỹ Luật	Cao cấp		6/6/7 (100%/85,7%)	8/9/9 (100%/88,89%)	25/26/27 (100%/92,6%)				
II	Các đồng chí dự kiến giới thiệu tham gia lần đầu																		
	Nguyễn Văn B	01/01/1975	Nam	Kinh	Tây Sơn	Đông Đa	Hà Nội	Bí thư chi bộ vụ...	10/10/2009	Th.sỹ Luật	Cao cấp		3/3/4 (100%/75%)	6/6/7 (100%/85,7%)	8/9/9 (100%/88,89%)	47/47/51 (100%/92,2%)	8/9/9 (100%/88,89%)	25/26/27 (100%/92,6%)	

T/M BAN THƯỜNG VỤ (BAN CHẤP HÀNH)
(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẢNG BỘ CƠ QUAN BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
ĐẢNG ỦY HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN

*

MẪU 5 PHỤ LỤC 4

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngàytháng năm 20....

DANH SÁCH NHÂN SỰ GIỚI THIỆU
BẦU GIỮ CHỨC DANH CHỦ NHIỆM, PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY HỌC VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁT TRIỂN
NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Tt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Quê quán			Chức vụ, đơn vị hiện nay	Ngày vào đảng	Trình độ		Dự kiến chức vụ phân công đảm nhận sau đại hội (nếu có)	Kết quả phiếu giới thiệu (tỷ lệ%)						Ghi chú
					Xã	Huyện	Tỉnh			Chuyên môn nghiệp vụ	Lý luận chính trị		Bước 1	Bước 2	Bước 3	Bước 4	Bước 5	Bước 6	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)
I	CHỨC DANH CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030																		
	Nguyễn Văn A	01/01/1975	Nam	Kinh	Cổng vị	Ba Đình	Hà Nội	UVBTV, Chủ nhiệm UBKT											
II	CHỨC DANH PHÓ CHỦ NHIỆM ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY NHIỆM KỲ 2025 - 2030																		
1	Nguyễn Văn B	01/01/1975	Nam	Kinh	Tây Sơn	Đống Đa	Hà Nội	Bí thư Chi bộ vụ...											
2																			
3																			

T/M BAN THƯỜNG VỤ (BAN CHẤP HÀNH)
(Ký ghi rõ họ tên)



PHỤ LỤC 5

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC CỦA ỦY TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN

I. ĐỐI VỚI ĐẢNG BỘ

1. Báo cáo chính trị

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết công tác Đảng nhiệm kỳ 2020 - 2025

và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2030.

(trình Đại hội Đảng bộlần thứ ..., nhiệm kỳ 2025 - 2030)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

- Nêu đặc điểm, tình hình của đảng bộ, đơn vị trong nhiệm kỳ 2020 – 2025
- Các thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai nhiệm vụ công tác Đảng và nhiệm vụ chính trị tại đơn vị.

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

1. Ban hành và triển khai Quy chế làm việc của đảng ủy, Quy chế phối hợp giữa Đảng ủy và lãnh đạo đơn vị

2. Phối hợp với lãnh đạo đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống

Kết quả đạt được trong các mặt công tác:

1.1. Đối với đảng ủy

- Triển khai học tập chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng tại đảng bộ.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch của đảng ủy thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp.
- Công tác tổ chức hội nghị chuyên đề, hội nghị tập huấn nghiệp vụ về công tác Đảng tại đơn vị.
- Tổ chức tổng kết, sơ kết các chủ trương, đường lối của Đảng theo yêu cầu của

Đảng ủy cấp trên.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng:

+ Việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng trong công tác xây dựng Đảng gồm: Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW (nay là Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng); Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 08-QĐi/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương...

+ Việc triển khai chuyên đề toàn khóa và hàng năm học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Việc xây dựng chuẩn mực đạo đức cán bộ, đảng viên gắn với việc rà soát, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ theo yêu cầu tại Kế hoạch số 256-KH/ĐUBKHDT ngày 19/11/2021 của Đảng ủy cơ quan về việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW.

+ Việc nắm bắt, định hướng tư tưởng của cán bộ, đảng viên, người lao động;

+ Công tác phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ....

+ Thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình; gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân; kiểm tra việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm qua kiểm điểm.

+ Kết hợp giữa giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên. Giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Việc tham dự Cuộc thi chính luận hàng năm về Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

1.2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy đối với các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện các nội dung công tác tại mục 1.1.

2. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ

Kết quả đạt được trong các mặt công tác:

- Thực hiện các nguyên tắc hoạt động của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc;

- Công tác tổ chức, cán bộ, sắp xếp tổ chức đảng trực thuộc, kiện toàn cấp ủy của đảng bộ và các chi bộ trực thuộc.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, đảng viên, người lao động;

- Công tác phát triển Đảng (kết nạp đảng, công nhận đảng viên chính thức),

đề nghị xét tặng huy hiệu Đảng (nếu có);

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng (thực hiện Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và các hướng dẫn có liên quan).

- Công tác quy hoạch ban thường vụ, ban chấp hành, ủy ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của đảng ủy và ủy ban kiểm tra đảng ủy.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ các cấp

- Công tác rà soát, kiện toàn cấp ủy các cấp

- Công tác quy hoạch và rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy các cấp

- Công tác lấy phiếu tín nhiệm giữa nhiệm kỳ đối với đảng ủy và lãnh đạo đơn vị.

- Công tác đánh giá, xếp loại tổ chức đảng và đảng viên hàng năm;

- Công tác đảng vụ (chuyển sinh hoạt đảng, thu chi đảng phí...) và ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai các nhiệm vụ công tác Đảng.

3. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

Kết quả đạt được trong các mặt công tác trong nhiệm kỳ:

- Xây dựng và triển khai các chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm của đảng ủy, ủy ban kiểm tra đảng ủy (đối với đảng bộ cơ sở);

- Kết quả việc kiểm tra, giám sát của đảng ủy/ủy ban kiểm tra đảng ủy đối với tổ chức đảng trực thuộc; công tác tự kiểm tra, giám sát theo yêu cầu của đảng ủy cấp trên.

- Kết quả đánh giá của các đoàn kiểm tra, giám sát đối với đảng ủy và các chi ủy trực thuộc.

- Việc thực hiện các kết luận của các đoàn kiểm tra, giám sát đối với đảng ủy và các chi ủy trực thuộc.

- Kết quả công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.

- Kết quả công tác thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên.

4. Công tác dân vận và lãnh đạo các đoàn thể xã hội

Kết quả đạt được trong các mặt công tác:

- Việc thực hiện Quy chế công tác dân vận trong Đảng bộ cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư (kèm theo Quyết định số 440-QĐ/ĐUBKHĐT ngày 05/7/2022 của Đảng ủy cơ quan).

- Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên của đơn vị, các kết quả nổi bật.

- Kết quả việc triển khai các phong trào thi đua "Dân vận khéo" tại đơn vị.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đối chiếu so sánh với các mục tiêu, chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025.

2. Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại của đảng bộ và đơn vị trong nhiệm kỳ.

3. Tổng quan về những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, giải pháp khắc phục.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP NHIỆM KỲ 2025 - 2030

1. Dự báo tình hình

2. Phương hướng, mục tiêu

3. Một số chỉ tiêu cơ bản của Đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030

4. Các nhiệm vụ, giải pháp (*đặc biệt là các giải pháp có tính trọng tâm*)

4.1. Về công tác chính trị, tư tưởng

4.2. Về lãnh đạo công tác tổ chức

4.3. Về công tác kiểm tra, giám sát

4.3. Về công tác dân vận và lãnh đạo các đoàn thể xã hội

5. Một số đề xuất, kiến nghị đối với đảng ủy cấp trên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN NHIỆM KỲ 2020 – 2025

2. Báo cáo kiểm điểm của Đảng ủy

DỰ THẢO

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

KIỂM ĐIỂM CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA
BCH ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN KHÓA IV, NHIỆM KỲ 2020-2025

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 14/6/2024 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Kế hoạch, hướng dẫn của đảng ủy cấp trên trực tiếp, Ban Chấp hành Đảng bộ ... khóa ..., nhiệm kỳ 2020 - 2025 kiểm điểm trước Đại hội về công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Mục này nêu khái quát về đặc điểm tình hình Ban Chấp hành Đảng bộ, cụ thể: Tại Đại hội Đảng bộ ..., nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã bầu ... đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành; tại Hội nghị Ban Chấp hành lần thứ nhất đã bầu ... đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ; bầu Bí thư Đảng ủy và ... Phó Bí thư Đảng ủy theo đúng Đề án nhân sự được Ban Thường vụ Đảng ủy Khối phê duyệt.

Trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, có đồng chí chuyên công tác, nghỉ chế độ và thôi tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; đã thực hiện quy trình bổ sung, kiện toàn... Ủy viên Ban Chấp hành;... Ủy viên Ban Thường vụ. Hiện nay, Ban Chấp hành có... đồng chí, Ban Thường vụ có... đồng chí, Thường trực có... đồng chí.

B. VỀ NỘI DUNG KIỂM ĐIỂM

I. VIỆC THỰC HIỆN QUY CHẾ LÀM VIỆC, CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC TOÀN KHÓA VÀ HẰNG NĂM CỦA BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY ...

1. Ban Chấp hành Đảng bộ...

1.1. Ưu điểm

Đánh giá những ưu điểm nổi bật của Ban Chấp hành trong việc thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa và hằng năm, cụ thể là:

Một là, đánh giá những kết quả nổi bật trong việc cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, các văn bản của Trung ương, của Đảng ủy Khối; quyết định chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2020 - 2025 của đơn vị mình. Quyết định chương trình làm việc, chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hằng năm của Đảng ủy ...; Quy chế làm việc của Đảng ủy và Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy. Việc ban hành các văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của đơn vị mình.

Hai là, đánh giá những kết quả nổi bật trong lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu, học

tập, quán triệt, triển khai thực hiện và tổ chức sơ kết, tổng kết các văn bản của Trung ương, của Đảng ủy Khối và của cấp ủy mình. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, các đột phá; triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương, của Đảng ủy Khối. Xem xét, cho ý kiến vào các báo cáo định kỳ, báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của Đảng ủy Khối.

Ba là, đánh giá những kết quả nổi bật trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo thẩm quyền, cụ thể là:

- Lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức; học tập lý luận chính trị; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Lãnh đạo xây dựng, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng, đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

- Lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;...

- Lãnh đạo công tác dân vận, thực hiện Luật dân chủ cơ sở và Quy chế dân chủ ở cơ sở. Lãnh đạo các đoàn thể và chỉ đạo các đảng ủy trực thuộc lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội thuộc thẩm quyền.

Bốn là, đánh giá việc thực hiện Quy chế làm việc, chế độ hội họp, thông tin báo cáo theo quy định.

1.2. Hạn chế, khuyết điểm

Mục này chỉ rõ, thẳng thắn, khách quan, trung thực những hạn chế, khuyết điểm của Ban Chấp hành trong việc thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình công tác toàn khóa và hằng năm.

1.3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Mục này nêu rõ nguyên nhân khách quan, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm.

1.4. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Nêu rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra những hạn chế, khuyết điểm.

2. Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy ...

2.1. Ưu điểm

2.1.1. Chỉ rõ những ưu điểm của Ban Thường vụ Đảng ủy ... trong việc thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình công tác hằng năm theo thẩm quyền của Ban Thường vụ và những việc Ban Chấp hành ủy quyền theo Quy chế làm việc, cụ thể:

Một là, việc tham mưu, đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng trình Ban Chấp hành Đảng bộ ... quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban

Thường vụ. Ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng của đảng bộ mình.

Hai là, việc lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng bộ Khối, các nghị quyết, chỉ thị, kết luận,... của Trung ương, của Đảng ủy Khối và của đảng ủy mình trong nhiệm kỳ.

Ba là, lãnh đạo, cụ thể hóa việc thực hiện chủ trương, nghị quyết về công tác xây dựng Đảng của Đảng bộ...:

- Lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức; học tập lý luận chính trị; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch theo thẩm quyền.

- Hướng dẫn các đảng ủy trực thuộc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ công tác.

- Chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của đảng; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Chỉ đạo cụ thể hóa, đổi mới nội dung công tác dân vận của Đảng bộ ...; lãnh đạo các tổ chức chính trị - xã hội thuộc thẩm quyền.

Bốn là, việc thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương, do Ban Chấp hành Đảng bộ Khối và Ban Chấp hành Đảng bộ ... giao.

Năm là, đánh giá việc thực hiện Quy chế làm việc, chế độ hội họp, thông tin báo cáo theo quy định.

2.1.2. Chỉ rõ những ưu điểm của Thường trực Đảng ủy ... trong chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các văn bản của Trung ương, của Đảng ủy Khối, của Đảng ủy...; giải quyết công việc hằng ngày của Đảng ủy...; những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng ủy...

2.2. Hạn chế, khuyết điểm

Mục này chỉ rõ, thẳng thắn, khách quan, trung thực những hạn chế, khuyết điểm của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy ... trong việc thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình công tác hằng năm.

2.3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Mục này nêu rõ nguyên nhân khách quan, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm.

2.4. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Nêu rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra những hạn chế, khuyết điểm.

II. VIỆC THỰC HIỆN CÁC NGHỊ QUYẾT, KẾT LUẬN HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG 4 KHÓA XI, XII, XIII GẮN VỚI VIỆC HỌC TẬP VÀ LÀM

THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

1. Ưu điểm

- Việc quán triệt, triển khai thực hiện các Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", gắn với triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Khối về các nội dung trên.

- Việc ban hành các văn bản của Đảng ủy đề lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; việc học tập và làm theo Bác và chuyên đề hằng năm về “Tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị của các cơ quan Trung ương”.

- Việc nghiên cứu, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện mới làm cơ sở cho cán bộ, đảng viên trong đảng bộ mình thực hiện.

2. Hạn chế, khuyết điểm

Mục này cần thẳng thắn chỉ rõ, khách quan, trung thực những hạn chế, khuyết điểm của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy ... trong việc thực hiện các nghị quyết, kết luận Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, khóa XIII gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị.

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

Nêu rõ nguyên nhân khách quan, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm.

4. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Chỉ rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra những hạn chế, khuyết điểm.

III. VIỆC THỰC HIỆN QUY ĐỊNH NHỮNG ĐIỀU ĐẢNG VIÊN KHÔNG ĐƯỢC LÀM VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ NÊU GƯƠNG

1. Ưu điểm

1.1. Tập thể Ban Chấp hành Đảng bộ ...

- Việc quán triệt, học tập và tổ chức thực hiện: **(i)** Các quy định của Đảng về những điều đảng viên không được làm; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên⁴; **(ii)** Kết luận số 11-KL/ĐUK ngày 06/5/2022 của Đảng ủy Khối về tiếp tục

⁴ Quy định số 37-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về những điều đảng viên không được

thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/ĐUK ngày 25/01/2017 về tăng cường tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, cơ quan, đơn vị.

- Kết hợp giữa giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đề cao pháp luật của Nhà nước với giáo dục, bồi dưỡng nhân cách, đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Kiểm điểm việc thực hiện và chỉ đạo thực hiện tự phê bình và phê bình; gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân vi phạm các quy định của Đảng về những điều đảng viên không được làm, trách nhiệm nêu gương; kiểm tra, giám sát đôn đốc việc khắc phục hạn chế, khuyết điểm qua kiểm điểm.

1.2. Đối với cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy ...

1.2.1. Đối với cá nhân Ủy viên Ban Chấp hành

- Việc thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực và đảng bộ được phân công phụ trách.

- Việc chấp hành Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong đảng bộ; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương và Đảng ủy Khối; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

- Gương mẫu giữ gìn phẩm chất cá nhân (*tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu*) và thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương.

- Chấp hành quy định của Đảng về những điều đảng viên không được làm.

- Chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền.

- Việc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng.

- Việc học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới.

- Tham dự các phiên họp của Ban Chấp hành Đảng bộ ...; thảo luận, đóng góp ý kiến vào các chủ trương, văn bản của Đảng ủy ... và cùng Đảng ủy ... chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện.

1.2.2. Đối với cá nhân Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy ...

Ngoài kiểm điểm, đánh giá theo các nội dung nêu trên, còn kiểm điểm các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công

làm; Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương.

của Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy ...

2. Hạn chế, khuyết điểm

Chỉ rõ những hạn chế, khuyết điểm trong việc thực hiện các quy định của Đảng về những điều đảng viên không được làm và các quy định về nêu gương của cá nhân các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy....

3. Nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

4. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Chỉ rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra những hạn chế, khuyết điểm.

C. VỀ BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC, SỬA CHỮA HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM TRONG NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Mục này cần nêu rõ các biện pháp để tập trung khắc phục, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm đã chỉ ra qua kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ ... nhiệm kỳ 2020 - 2025.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ HỌC VIỆN
KHÓA IV, NHIỆM KỲ 2020 - 2025**

II. ĐỐI VỚI CHI BỘ

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết công tác Đảng nhiệm kỳ 2022 - 2025
và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ 2025 - 2027.
(trình Đại hội Chi bộ lần thứ ..., nhiệm kỳ 2025 - 2027)

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CHI BỘ NHIỆM KỲ 2022 - 2025

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

- Nêu đặc điểm, tình hình của đảng bộ, đơn vị trong nhiệm kỳ 2020 – 2025
- Các thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai nhiệm vụ công tác Đảng và nhiệm vụ chính trị tại đơn vị.

II. KẾT QUẢ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

- 1. Ban hành và triển khai Quy chế làm việc của chi bộ, Quy chế phối hợp giữa Chi ủy và lãnh đạo đơn vị**
- 2. Phối hợp giữa Chi ủy với lãnh đạo đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị**

II. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG

1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống

Kết quả đạt được trong các mặt công tác:

- Triển khai học tập chi thị, nghị quyết, kết luận của Đảng tại Chi bộ.
- Xây dựng chương trình, kế hoạch của Chi bộ thực hiện nghị quyết đại hội Đảng các cấp.
- Công tác tổng kết, sơ kết các chủ trương, đường lối của Đảng theo yêu cầu của Đảng ủy cấp trên.
- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng:

+ Việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng trong công tác xây dựng Đảng gồm: Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW (nay là Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng); Quy định số 37-QĐ/TW ngày 25/10/2021 của Ban

Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương...

+ Việc triển khai chuyên đề toàn khóa và hàng năm học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Việc xây dựng chuẩn mực đạo đức cán bộ, đảng viên gắn với việc rà soát, bổ sung các quy chế, quy định nội bộ theo yêu cầu tại Kế hoạch số 256-KH/ĐUBKHĐT ngày 19/11/2021 của Đảng ủy cơ quan về việc thực hiện Kết luận số 01-KL/TW.

+ Việc nắm bắt, định hướng tư tưởng của cán bộ, đảng viên, người lao động;

+ Công tác phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, các biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ....

- Công tác sinh hoạt chi ủy, chi bộ, sinh hoạt chuyên đề;

- Việc tham dự Cuộc thi chính luận hàng năm về Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

2. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức

Kết quả đạt được trong các mặt công tác:

- Thực hiện các nguyên tắc hoạt động của Đảng, nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc;

- Công tác tổ chức, cán bộ, kiện toàn cấp ủy (nếu có);

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, đảng viên, người lao động;

- Công tác phát triển Đảng (kết nạp đảng, công nhận đảng viên chính thức), đề nghị xét tặng huy hiệu Đảng (nếu có);

- Công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng (thực hiện Quy định số 58-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị và các hướng dẫn có liên quan).

- Công tác đánh giá, xếp loại đảng viên hàng năm;

- Công tác đảng vụ (chuyển sinh hoạt đảng, thu chi đảng phí...) và ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động công tác Đảng .

3. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng

Kết quả đạt được trong các mặt công tác :

- Xây dựng và triển khai các chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hàng năm;

- Công tác kiểm tra, giám sát đối với đảng viên.

- Kết quả đánh giá của các đoàn kiểm tra, giám sát đối với chi bộ;

- Việc thực hiện kết luận của các đoàn kiểm tra, giám sát đối với chi bộ.

- Kết quả công tác giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo.
- Kết quả công tác thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên.

4. Công tác dân vận và lãnh đạo các đoàn thể xã hội

Kết quả đạt được trong các mặt công tác:

- Việc thực hiện Quy chế công tác dân vận trong Đảng bộ cơ quan Bộ Kế hoạch và Đầu tư (kèm theo Quyết định số 440-QĐ/ĐUBKHDT ngày 05/7/2022 của Đảng ủy cơ quan).

- Lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên của đơn vị, các kết quả nổi bật.

- Kết quả việc triển khai các phong trào thi đua "Dân vận khéo" tại đơn vị.

III. KIỂM ĐIỂM SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CHI ỦY (hoặc BT, PBT nơi không có chi ủy) NHIỆM KỲ 2022 - 2025

Qua kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên và Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2022 - 2025, Chi ủy tự kiểm điểm vai trò, trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ 2022 - 2025, như sau:

1. Kiểm điểm việc tổ chức quán triệt, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, XIII; các nghị quyết của Trung ương, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cơ quan và Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2022 - 2025.

2. Đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo trên các lĩnh vực công tác

- Công tác chính trị, tư tưởng
- Công tác xây dựng Đảng về tổ chức
- Công tác kiểm tra, giám sát
- Lãnh đạo các đoàn thể quần chúng

3. Kiểm điểm về đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách và lề lối làm việc và về chế độ sinh hoạt của Chi ủy, Chi bộ; về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trách nhiệm nêu gương

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đối chiếu so sánh với các mục tiêu, chỉ tiêu trong Nghị quyết Đại hội Chi bộ nhiệm kỳ 2022 - 2025.

2. Tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại của chi bộ và đơn vị trong nhiệm kỳ 2022 - 2025.

3. Tổng quan về những ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm, giải pháp khắc phục.



Phần thứ hai**PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP
NHIỆM KỲ 2025 - 2027**

- 1. Dự báo tình hình**
- 2. Phương hướng, mục tiêu**
- 3. Một số chỉ tiêu cơ bản của Chi bộ nhiệm kỳ 2025 - 2027**
- 4. Các nhiệm vụ, giải pháp (*đặc biệt là các giải pháp có tính trọng tâm*)**
 - 4.1. Về công tác chính trị, tư tưởng
 - 4.2. Về lãnh đạo công tác tổ chức
 - 4.3. Về công tác kiểm tra, giám sát
 - 4.3. Về công tác dân vận và lãnh đạo các đoàn thể xã hội.
- 5. Một số đề xuất, kiến nghị đối với đảng ủy cấp trên**

ĐẠI HỘI CHI BỘ NHIỆM KỲ 2025 - 2027